

Bản án số: 91/2024/HNGĐ - ST
Ngày 12 /9 /2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thu Hà
- Ông Nguyễn Đăng Cường

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thu Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử số II Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 16/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2024/QĐST- DS ngày 04/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hà Thị L, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn A 2, xã L , thành phố H L, tỉnh Q N – có mặt
2. Bị đơn: Nguyễn Văn S, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn A 2, xã L, thành phố H L, tỉnh Q N – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2024, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hà Thị Lý khai:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh Nguyễn Văn S kết hôn vào năm 2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Q N (Nay là xã L, thành phố H L, tỉnh Q N). Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu hơn 01 tháng, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn A 2, xã L, thành phố H L, cuộc sống hôn nhân thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm trong cách sống, thường xuyên cãi, đánh nhau. Những mâu thuẫn trên đã thực sự sâu sắc, cuộc sống chung của vợ, chồng không thể tiếp tục kéo dài, tình cảm không còn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: chị L và anh S có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 28/12/2014 và Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 14/12/2016. Khi ly hôn chị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Tiến Tr cho đến khi thành niên. Chị L không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: chị L và anh S không có tài sản chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

* Tại đơn trình bày ngày 15/7/2024, cháu Nguyễn Thị Thùy T và cháu Nguyễn Tiến Tr có nguyện vọng được mẹ cháu là chị Hà Thị L sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc các cháu khi bố mẹ ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 13/8/2024, có sự tham gia của lãnh đạo thôn A 2, xã L, thành phố H L có nội dung:

Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Văn S kết hôn năm 2014 và sinh sống tại nhà bố mẹ chồng tại thôn A 2, xã L, thành phố H L, mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu phát sinh trong thời gian sinh sống cùng nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do hai vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, khoảng năm 2023, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng đã về với nhau, từ tháng 3/2024 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân. Do thực trạng mâu thuẫn của chị L, anh S đã nộp đơn khởi kiện ly hôn đến Tòa án, vì vậy, tổ dân khu phố đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị L và anh S có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 28/12/2014 và Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 14/12/2016, các cháu trước ở với ông bà nội, hiện chị L đã đưa các con về sinh sống tại nhà mẹ đẻ, chị L làm công nhân tại khu Công nghiệp Việt Hưng, anh S làm nghề tự do, tổ dân khu phố đề nghị Tòa án xem xét điều kiện của các bên và nguyện vọng của các con để giải quyết theo quy định của pháp luật. Còn việc chị L, anh S có tài sản chung hay vay nợ chung hay không, tổ dân khu phố không nắm được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Văn S đến Tòa án làm việc, nhưng anh S không chấp hành theo nội dung triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: chị Hà Thị L là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn S, anh Sơn có hộ khẩu thường trú tại thôn A 2, xã L, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, quy định tại

khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Nguyễn Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị L và anh Nguyễn Văn S là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan hệ gì nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng được chứng minh tại biên bản xác minh ngày 13/8/2024 do Tòa án tiến hành, đã gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn S, như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị L và anh S có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 28/12/2014 và Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 14/12/2016

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị L thấy: chị L và các cháu Nguyễn Thị Thùy T, Nguyễn Tiến Tr hiện đang sinh sống cùng nhau tại nhà mẹ đẻ, chị L làm công nhân tại Công ty TNHH MTV nền nghệ thuật AIDI Việt Nam, có thu nhập và có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, đảm bảo cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của các cháu. Cháu T, cháu Tr có nguyện vọng, sẽ được mẹ cháu là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu khi bố mẹ ly hôn, đây là nguyện vọng cá nhân và chính đáng của cháu, vì vậy cần phải được tôn trọng.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị L là phù hợp, nên được chấp nhận.

Chị L không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là quyết định cá nhân của đương sự, vì vậy không xét.

[4] Về tài sản chung: chị Hà Thị L xác định, chị và anh Nguyễn Văn S không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không xét.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Hà Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố

tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Hà Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: giao cả hai con chung là Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 28/12/2014 và Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 14/12/2016, cho chị Hà Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị L cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự:

Chị Hà Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0000795 ngày 16/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, chị Hà Thị L đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: chị Hà Thị L **có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án;** anh Nguyễn Văn S **có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long
- CCTHADS TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã L, TP Hạ Long
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Ninh

